

Phụ lục I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~21/QĐ-SGDVN~~ ^{21/12/2021} ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN
HUNG THỊNH INCONS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/HTN – CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10/06/2023 của Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons như sau:

Trường hợp miễn nhiệm:

1. Ông Lê Nguyễn Hoàng Minh

- Không còn đảm nhận chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm: Theo đơn từ nhiệm và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 10/06/2023

2. Ông Võ Văn Thu, Bà Nguyễn Thị Loan Anh và Ông Nguyễn Hải Phong

- Không còn đảm nhận chức vụ Kiểm soát viên
- Lý do miễn nhiệm: Kết thúc nhiệm kỳ và Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức như sau:

STT	Cơ cấu tổ chức quản lý	Cơ sở pháp lý
1.	Cơ cấu hiện tại <ul style="list-style-type: none">- Đại hội đồng cổ đông.- Hội đồng quản trị.- Ban kiểm soát.- Tổng Giám đốc.	Điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020



h

2.	Cơ cấu sau khi thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị. - Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. - Tổng Giám đốc. 	Điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
----	-------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 10/06/2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/06/2023 tại đường dẫn: www.hungthinhincons.com.vn/quanhecodong/thongtincodong

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



THIỆU LÊ BÌNH



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INCONS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“*Công Ty*”);
- Căn cứ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Công Ty cung cấp tới các cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty ngày 10/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua các báo cáo được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

STT	Báo cáo	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	100%
2.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	100%
3.	Báo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	100%



Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua các tờ trình được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

2.1. Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2022 đã được kiểm toán, theo đó:

a. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
I	Tổng Tài sản	7.688.055.385.125	9.174.181.414.739
1	Tài sản ngắn hạn	7.107.259.123.494	8.578.523.302.636
2	Tài sản dài hạn	580.796.261.631	595.658.112.103
II	Nguồn vốn	7.688.055.385.125	9.174.181.414.739
1	Nợ phải trả	6.167.116.294.037	7.710.393.889.754
2	Vốn Chủ sở hữu	1.520.939.091.088	1.463.787.524.985

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	6.163.724.691.175	5.464.513.886.105
2	Lợi nhuận trước thuế	302.467.351.062	124.043.391.172
3	Lợi nhuận sau thuế	241.000.219.296	64.011.275.266

b. Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
I	Tổng Tài sản	6.861.487.413.648	8.481.344.152.136
1	Tài sản ngắn hạn	6.431.024.294.035	8.035.770.278.733
2	Tài sản dài hạn	430.463.119.613	445.573.873.403

II	Nguồn vốn	6.861.487.413.648	8.481.344.152.136
1	Nợ phải trả	5.526.260.100.603	7.207.771.284.712
2	Vốn Chủ sở hữu	1.335.227.313.045	1.273.572.867.424

• Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	6.166.071.041.203	5.427.191.431.636
2	Lợi nhuận trước thuế	294.382.677.827	117.141.968.831
3	Lợi nhuận sau thuế	235.189.713.466	59.508.395.748

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.2. Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, theo đó:

- Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ/năm)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	59.508.395.748
2	Trích quỹ	6.545.923.531
	Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 3%	1.785.251.872
	Quỹ khen thưởng: tỷ lệ 5% (*)	2.975.419.787
	Quỹ phúc lợi: tỷ lệ 3%	1.785.251.872
3	Lợi nhuận năm 2022 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)	52.962.472.217
4	Lợi nhuận năm trước còn lại	138.301.732.248
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)	191.264.204.465

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không thực hiện chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và nguồn lực tài chính của Công ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.3. Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023, theo đó:

STT	Nội dung	Giá trị (VND/năm)
1	Tổng doanh thu (hợp nhất)	4.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	62.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	50.000.000.000

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,904%.

2.4. Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, theo đó:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công Ty năm tài chính 2023, trên cơ sở lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.5. Tờ trình số 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công Ty, theo đó:

Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công Ty với các nội dung chi tiết như sau:

a. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

- Bỏ ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình thủy	4291

- Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lập dự án đầu tư. Đo đạc và bản đồ. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý. Thẩm tra thiết kế. Lập dự toán công trình. Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Hoạt động tư vấn và triển khai ứng dụng BIM cho các lĩnh vực thiết kế, thi công, vận hành và bảo trì công trình.	7110 (Chính)

2.	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Chỗ nghỉ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoại trừ: kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam</p>	5510
3.	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng; Bán buôn đá granite (không hoạt động tại trụ sở). Ngoại trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	4663
4.	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Mua bán linh kiện điện tử. Ngoại trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	4652
5.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy. Ngoại trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	4659
6.	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải.</p>	4299

- b. Sửa đổi Điều lệ Công Ty liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh nêu trên.

- c. Giao cho Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh và cập nhật Điều Lệ của Công Ty cho phù hợp theo các nội dung tại Mục 1 nêu trên.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,910%.

- 2.6. Tờ trình số 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo đó:

Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công Ty bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các vấn đề liên quan như sau:

d. Phương án phát hành

Công Ty sẽ thực hiện phát hành thêm cổ phiếu mới để thực hiện tăng vốn điều lệ từ **891.164.110.000** đồng (*Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng*) lên **1.782.328.220.000** đồng (*Một ngàn bảy trăm tám mươi hai tỷ ba trăm hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*), tương ứng việc phát hành thêm **89.116.411** cổ phiếu (*Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu*) với tổng mệnh giá **891.164.110.000** đồng (*Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng*) bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Công Ty.

Cụ thể phương án phát hành như sau:

1.	Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons.
2.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons
3.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
4.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
5.	Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	89.116.411 cổ phiếu (<i>Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu</i>).
6.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành:	89.116.411 cổ phiếu (<i>Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu</i>).
7.	Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2022	0 cổ phiếu.
8.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến là 89.116.411 cổ phiếu (<i>Tám mươi chín triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm mười một cổ phiếu</i>) tương

		<p>đương 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>Số lượng cổ phiếu chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán và được xác định theo tỷ lệ thực hiện quyền.</p>
9.	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
10.	Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá):	Dự kiến là 891.164.110.000 đồng (<i>Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười ngàn đồng</i>).
11.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	1:1, tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm .
13.	Nguyên tắc làm tròn:	Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phải làm tròn số cổ phiếu cổ đông được quyền mua và không phát sinh cổ phiếu lẻ.
14.	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng.
15.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
16.	Số tiền dự kiến thu được	891.164.110.000 đồng (<i>Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu</i>



		một trăm mười ngàn đồng)
17.	Thời gian chào bán dự kiến:	Năm 2023 và/hoặc năm 2024.
18.	Phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	<p>Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua (“Cổ Phiếu Cần Phân Phối”) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo chào bán tối đa toàn bộ số cổ phần chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua Cổ Phiếu Cần Phân Phối.</p> <p>Số lượng Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc phân phối Cổ Phiếu Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “<i>Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.</i>” • Đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
19.	Điều khoản pha loãng:	Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán.
20.	Lưu ký và niêm yết bổ	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký

305
CỔ
CỔ
ỨNG
INH
T.K

	sung	chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.
21.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	<p>Nếu số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được xác định là 70%.</p> <p>Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; • Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty; • Cân nhắc đến phương án vay vốn lưu động từ ngân hàng
22.	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án (nếu có)	Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp phần thiếu hụt.
23.	Phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

b. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phần dự kiến là 891.164.110.000 đồng (Tám trăm chín mươi một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm mười nghìn đồng). Theo đó, việc sử dụng vốn thu được đợt chào bán cho mục đích được trình bày dưới đây, với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới.

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ quyết định và điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, việc giải ngân tùy thuộc vào cơ hội đầu tư của dự án nào đến trước và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Chi tiết và thứ tự sử dụng vốn góp như sau (với STT 1 là mức độ ưu tiên cao nhất):

STT	Mục đích	Số tiền sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1.	<p>Nhận chuyển nhượng một phần của dự án Khu Thương Mại Amata tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</p> <p><i>Trong đó, Công ty dự kiến sử dụng một phần tiền thu được từ đợt chào bán, còn lại sử dụng nguồn khác hợp pháp (vốn tự có, vốn vay Ngân hàng, ...) của Công ty để hoàn tất việc nhận chuyển nhượng một phần dự án</i></p>	400.000.000.000	Dự kiến trong năm 2023-2024
2.	<p>Nhận chuyển nhượng cổ phần từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Kim Lan (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317132848 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh)</p> <ul style="list-style-type: none">Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Kim Lan: tối đa 41.580.000 cổ phần (tương đương 99% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Kim Lan.)Giá mua: tối đa 10.000 đồng/cp <p><i>Trong đó, Công ty dự kiến sử dụng một phần tiền thu được từ đợt chào bán, còn lại sử dụng nguồn khác hợp pháp (vốn tự có, vốn vay Ngân hàng, ...) của Công ty để</i></p>	34.373.110.000	Dự kiến trong năm 2023-2024

70
TY
ÁN
H
S
CM

	<i>hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Kim Lan</i>		
3.	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động thi công xây dựng công trình của Công ty tại các dự án	456.791.000.000	Dự kiến trong năm 2023-2024
3.1	<i>Công trình BMC Quy Nhơn</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.2	<i>Công trình Citilight</i>	<i>81.113.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.3	<i>Công trình Đại Phú</i>	<i>78.548.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.4	<i>Công trình Khai Vy</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.5	<i>Công trình Khu condotel Kim Cúc - Liberty</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.6	<i>Công trình Số 1 Nguyễn Tất Thành</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.7	<i>Công trình Vũng Tàu Pearl</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
3.8	<i>Khu du lịch Hải Giang Merry Land</i>	<i>107.130.000.000</i>	<i>2023-2024</i>
	Tổng cộng	891.164.110.000	

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển/ điều chỉnh linh động trong các hoạt động/ mục đích sử dụng vốn nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong thời kỳ/ thời điểm tương ứng. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, trong trường hợp phương án sử dụng vốn nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT sẽ chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp hơn và hiệu quả hơn, đồng thời báo cáo cho UBCKNN, công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty, thực hiện công bố thông tin và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

c. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công; Cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra;

- Thông qua quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
- Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và điều chỉnh vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được theo Phương án phát hành nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, quyết định phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp cổ phiếu từ bị chối mua (nếu có);
- Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/ Công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện toàn bộ các công việc để hoàn thành đợt chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán và ban hành Điều lệ Công Ty theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công Ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.7. Tờ trình số 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty, theo đó:

- a. Cơ cấu tổ chức quản lý thay đổi:



STT	Cơ cấu tổ chức quản lý		Cơ sở pháp lý
1.	Cơ cấu hiện tại	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị. - Ban kiểm soát. - Tổng giám đốc. 	Điều a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Cơ cấu sau khi thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị. - Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. - Tổng giám đốc. 	Điều b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020

b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật để thành lập Ủy ban kiểm toán và bổ nhiệm các thành viên thuộc Ủy ban kiểm toán; đồng thời, thông qua việc chấm dứt hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật. Toàn văn Quy chế đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.8. Tờ trình 08/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công Ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

2.9. Tờ trình số 09/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2022 và dự kiến mức Thù lao năm 2023, theo đó:

a. Thù lao đã chi trả năm 2022:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Kiểm soát viên	5.000.000
5.	Phụ trách quản trị	5.000.000

b. Thù lao dự kiến chi trả năm 2023:

STT	Nội dung	Thủ lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Kiểm soát viên	5.000.000
5.	Phụ trách quản trị	5.000.000

Hình thức và Thời điểm thanh toán: Thanh toán theo tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Thanh toán từ ngày 26 đến ngày 30 cùng tháng.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,999%.

2.10. Tờ trình số 10/2023/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty, theo đó:

- a. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: đính kèm Tờ trình số 10/2023/TTr-DHĐCĐ.

Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:

- (i) Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- (ii) Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật;
- (iii) Mua bán chứng khoán;
- (iv) Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
- (v) Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

- b. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu



quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

- c. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
- d. Thời gian thực hiện: từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế. Nội dung liên quan đến Tờ trình này được thông qua tại nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.
- e. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định thông qua cũng như giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công Ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 (một) năm.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,999%.

2.11. Tờ trình 11/2023/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công Ty, theo đó:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công Ty đối với Ông Nguyễn Lê Hoàng Minh.
- Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công Ty nhiệm kỳ 05 (năm) năm (2021 – 2026) từ 06 thành viên xuống 05 thành viên.
- Thông qua cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công Ty nhiệm kỳ 05 (năm) năm (2021 – 2026), bao gồm: 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập, gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Ông Nguyễn Đình Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Trương Văn Việt	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3.	Ông Cao Minh Hiếu	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
4.	Ông Thiệu Lê Bình	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Đặng Văn Vũ Duy	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,999%.

Điều 3. Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban/cá nhân của có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Trung